

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA LẠC VIỆT INTECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA LẠC VIỆT INTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAC VIET INTECH DENTAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109894066

**3. Ngày thành lập:** 20/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 9 đường Nguyễn Văn Huyền, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972181011

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Buôn bán thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                                                                                           | 4632        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ y tế<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                            | 4649        |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                           | 4659        |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn răng giả trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)                                                                                                                                 | 4669        |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Loại trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                        | 8230        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                   | 8299        |
| 7.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8531        |
| 8.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết: - Hoạt động của các phòng khám nha khoa<br>- Hoạt động của các phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt<br>(Không lưu trú bệnh nhân)                                                                                                             | 8620(Chính) |
| 9.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng trong các cửa hàng chuyên doanh.                                                                                                                                                                                              | 4722        |
| 10. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng<br>Chi tiết: Sản xuất các dụng cụ và đồ đặc thí nghiệm, dụng cụ y tế và phẫu thuật, các thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị nha khoa, thuật chỉnh răng, răng giả và các dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng. | 3250        |
| 11. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                     | 4772        |
| 12. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ răng giả trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các hoạt động bán lẻ tem, súng đạn, tiền kim khí ; kinh doanh vàng miếng)                                                                                                                   | 4773        |

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông             | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                            | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN THỊ<br>THU TRANG | Căn 2511 Tòa B2<br>Skycentral đường<br>Định Công,<br>Phường Định<br>Công, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000       | 1.500.000.000            | 30,000       | 0401920219<br>23                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                               | Tổng số                            | 150.000       | 1.500.000.000            | 30,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | THÁI KHẮC<br>VINH       | P2501, CT1 CC<br>Huyndai đường<br>Tô Hiệu, Phường<br>Hà Cầu, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 347.500       | 3.475.000.000            | 69,500       | 0400810001<br>99                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                               | Tổng số                            | 347.500       | 3.475.000.000            | 69,500       |                                                                                                                        |            |

|   |                   |                                                                     |                           |       |            |       |              |  |
|---|-------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|--------------|--|
| 3 | THÁI THỊ LINH CHI | Xóm Thịnh Tâm, Xã Thịnh Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 2.500 | 25.000.000 | 0,500 | 040301015892 |  |
|   |                   |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |                   |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |                   |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |                   |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |                   |                                                                     | Tổng số                   | 2.500 | 25.000.000 | 0,500 |              |  |
|   |                   |                                                                     |                           |       |            |       |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: THÁI KHẮC VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040081000199

Ngày cấp: 08/02/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P2501, CT1 CC Hyundai đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P2501, CT1 CC Hyundai đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội